

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

QUẢN TRỊ DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
INFORMATION TECHNOLOGY PROJECT MANAGEMENT

Lâm Đồng - 2020

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN.....	3
2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN	3
3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN.....	4
4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC	5
5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....	7
6. TÀI LIỆU HỌC TẬP.....	11
7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN.....	11
8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUÁN VỚI CHUẨN ĐẦU RA	12
9. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN....	14

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN TRỊ DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
INFORMATION TECHNOLOGY PROJECT MANAGEMENT

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Mã số học phần: 20CT4101 **Tên học phần:** Quản trị dự án Công nghệ Thông tin

1.2. Số tín chỉ: 3 (2-0-1)

1.3. Thuộc chương trình đào tạo trình độ: Kỹ sư, **hình thức đào tạo:** Chính quy

1.4. Loại học phần (bắt buộc, tự chọn): Bắt buộc (chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm)

1.5. Điều kiện tiên quyết: Công nghệ phần mềm, phát triển ứng dụng web hoặc phát triển ứng dụng di động

1.6. Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Nghe giảng lý thuyết : 30 tiết
- Thực hành : 30 tiết
- Tự học : 60 giờ

2. MỤC TIÊU/CĐR CỦA HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	CĐR của CTĐT	TĐNL mong muốn
KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH			
MT1	Nắm vững các khái niệm cơ bản về quản trị dự án công nghệ thông tin.	1.3.15	2
MT2	Có khả năng xây dựng được mô hình quản lý dự án phù hợp cho một dự án thực tế.	1.3.15	3
KỸ NĂNG			
Kỹ năng và phẩm chất cá nhân, nghề nghiệp			
MT3	Có khả năng đánh giá hệ thống công nghệ thông tin, xác định mục tiêu của	2.1.3, 2.1.5, 2.3.3, 4.3.1	3

	bài toán dự án và thu thập yêu cầu của dự án công nghệ thông tin.		
MT4	Có khả năng phân tích và nghiên cứu tính khả thi của hệ thống công nghệ thông tin.	2.4.7, 4.3.1, 4.3.3	3
Kỹ năng mềm			
MT5	Biết làm việc nhóm, vận dụng kỹ năng viết báo cáo, thuyết trình các kiến thức về quản trị dự án công nghệ thông tin.	3.1.1, 3.1.2, 3.1.3	3
THÁI ĐỘ			
MT6	Có thái độ ham học hỏi, ý thức học tập nghiêm túc.	2.4.2, 2.4.6	3

2.2. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu môn học (MT)	Chuẩn đầu ra (CĐR)	Mô tả CĐR	Chỉ định I, T, U
MT1	CĐR1	Nắm vững khái niệm cơ bản về quản trị dự án công nghệ thông tin.	T
MT2	CĐR2	Hiểu được tầm quan trọng của dự án, các tiến trình quản lý cần có trong quản lý một dự án.	T
	CĐR3	Có khả năng sử dụng công cụ để quản lý cho một dự án phần mềm cụ thể.	TU
	CĐR4	Vận dụng được kiến thức trong quản lý phần mềm vào một dự án thực tế	TU
MT3	CĐR5	Có khả năng đánh giá hệ thống công nghệ thông tin, xác định mục tiêu của bài toán dự án và thu thập yêu cầu của dự án công nghệ thông tin.	TU
MT4	CĐR6	Có khả năng phân tích và nghiên cứu tính khả thi của hệ thống công nghệ thông tin.	TU
MT5	CĐR7	Có khả năng trình bày báo cáo đề tài, khả năng thuyết trình và làm việc theo nhóm	TU
MT6	CĐR8	Có thái độ ham học hỏi, ý thức học tập tốt.	TU

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần Quản trị dự án Công nghệ Thông tin là học phần bắt buộc trong chuyên ngành kỹ thuật phần mềm, cung cấp các khái niệm cơ bản về dự án, đặc biệt là dự án công nghệ thông tin. Triển khai, thực thi và kiểm soát kế hoạch dự án. Quản lý về lập lịch, chi phí, chất lượng, nguồn lực, rủi ro của dự án và quản lý tích hợp dự án. Ngoài ra học phần còn giới thiệu

một số phần mềm hỗ trợ cho việc quản trị dự án. Bên cạnh đó học phần cũng cung cấp thêm cho sinh viên các kỹ năng tra cứu tài liệu, quản lý nhóm, quản lý và điều khiển dự án hiệu quả cũng như ý thức nghề nghiệp khi tham gia vào dự án Công nghệ Thông tin.

4. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY VÀ NGƯỜI HỌC

4.1 Yêu cầu đối với người dạy

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng. Sau khi đã công bố nội dung và thống nhất các quy định của học phần, giảng viên phải áp dụng nhất quán, không được thay đổi trong suốt quá trình giảng dạy học phần.
- Trong trường hợp bất khả kháng phải thay đổi lịch trình giảng dạy, giảng viên phải thông báo trước cho sinh viên một khoảng thời gian hợp lý và sắp xếp lịch dạy bù đầy đủ.
- Các thay đổi về học vụ, nội dung, các yêu cầu của học phần (đặc biệt là các nội dung có liên quan đến quyền lợi của sinh viên) đều phải báo cáo và được Ban chủ nhiệm Khoa thông qua trước khi bắt đầu giảng dạy.

4.2 Yêu cầu đối với người học

4.2.1 Quy định về tham dự lớp học

- Các thắc mắc và đề xuất của sinh viên về các yêu cầu của môn học phải được đưa ra vào buổi học đầu tiên. Sau khi các yêu cầu của môn học và của giảng viên đã được công khai và đã được thống nhất, sinh viên phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của môn học và của giảng viên đề ra trong suốt quá trình học tập.
- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nếu sinh viên vì lý do bất khả kháng hoặc hoàn cảnh đặc biệt (ví dụ bị bệnh,...) mà không thể tuân thủ các yêu cầu của môn học và của giảng viên đề ra thì phải có đơn xin phép và minh chứng để giảng viên xem xét các hình thức hỗ trợ.
- Sinh viên phải chuẩn bị kỹ bài trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên.
- Các sinh viên học lại bị trùng giờ có thể liên hệ với giảng viên để có những sắp xếp phù hợp.

4.2.2 Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải tuân thủ quy định của Trường về trang phục.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ 15 phút sau khi bài giảng đã bắt đầu sẽ không được vào lớp.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

4.2.3 Quy định về học vụ

- Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật được thực hiện theo quy định của Trường. Sinh viên có thể tham vấn chuyên viên Khoa Công nghệ thông tin trong trường hợp không chắc chắn về thủ tục và mẫu biểu.
- Giải đáp thắc mắc: sinh viên được khuyến khích gặp và thảo luận trực tiếp với giảng viên phụ trách môn học khi gặp khó khăn trong việc tham dự hay tiếp thu nội dung bài giảng.
- Phản hồi của sinh viên về môn học: những phản hồi giúp cải tiến môn học luôn được khuyến khích. Trong quá trình học, sinh viên có các ý kiến đóng góp có thể trình bày trực tiếp với giảng viên hoặc gián tiếp thông qua đại diện của lớp.
- Sinh viên phải là người trực tiếp thực hiện phần lớn các công việc được yêu cầu. Những hành vi như nhờ người khác làm hộ, sao chép bài (hoặc một phần bài) của người khác, hoặc không làm bài mà vẫn đứng tên trong tiểu luận nhóm, nếu bị phát hiện thì được xác định là không hoàn thành học phần và phải đăng ký học lại trong năm học kế tiếp.

5. NỘI DUNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Buổi học	Tên chương/ phần	Nội dung chính	CDR	Hoạt động dạy và học	Hình thức tổ chức dạy học học phần				Tổng
					Lên lớp			SV tự nghiên cứu, tự học	
					Lý thuyết	Thảo luận nhóm	Thực hành, thí nghiệm, thực tập		
Buổi 1		Giới thiệu học phần	CDR1	- Giáo viên giới thiệu học phần. - Sinh viên tự tổ chức nhóm, bầu nhóm trưởng và đăng ký với giáo viên - Giáo viên thuyết giảng tổng quan về quản trị dự án. - Giáo viên gợi ý các ý tưởng để thảo luận, lựa chọn dự án - Sinh viên làm bài tập Lab 1 nộp giáo viên.	4	1	3	8	8
	Chương 1	Tổng quan về quản trị dự án	CDR2						
	1.1.	Các khái niệm cơ bản về dự án, dự án công nghệ thông tin	CDR5						
	1.2.	Tổ chức trong quản lý dự án	CDR7						
	1.3.	Các giai đoạn vòng đời của dự án	CDR8						
	1.4.	Tiến trình quản lý dự án							
	1.5.	Triển khai kế hoạch dự án							
Buổi 2	Chương 2	Quản lý phạm vi dự án		- Giáo viên thuyết giảng về quản lý phạm vi dự án. - Giáo viên gợi ý các thảo luận, góp ý cho tên dự án của sinh viên. - Sinh viên làm bài tập Lab 2 nộp giáo viên.	4	1	3	8	8
	2.1.	Quản lý kế hoạch phạm vi	CDR1						
	2.2.	Định nghĩa phạm vi	CDR2						
	2.3.	Xác nhận phạm vi	CDR4						
	2.4.	Kiểm soát phạm vi	CDR5 CDR7 CDR8						
Buổi 3	Chương 3	Quản lý thời gian dự án			4	1	3	8	8
	3.1.	Quản lý kế hoạch dự án	CDR2						
	3.2.	Các hoạt động tuần tự	CDR3						

	3.3.	Ước lượng các nguồn lực hoạt động	CĐR4 CĐR5 CĐR7 CĐR8	- Giáo viên thuyết giảng về quản lý thời gian dự án. - Giáo viên gợi ý các thảo luận, góp ý cho bài tập nhóm của sinh viên trong Lab 2.					
Buổi 4	Chương 3	Quản lý thời gian dự án (tt)			4	1	3	8	8
	3.4.	Ước lượng khoảng thời gian hoạt động	CĐR2 CĐR3	- Giáo viên thuyết giảng về quản lý thời gian dự án (tt). - Sinh viên làm bài tập Lab 3 nộp giáo viên.					
	3.5.	Phát triển lịch biểu	CĐR4						
	3.6.	Kiểm soát lịch biểu	CĐR5 CĐR7 CĐR8						
Buổi 5	Chương 4	Quản lý chi phí dự án			4	1	3	5	8
	4.1.	Quản lý kế hoạch chi phí	CĐR2	- Giáo viên thuyết giảng về quản lý chi phí và chất lượng của dự án. - Giáo viên gợi ý các thảo luận, góp ý cho bài tập nhóm của sinh viên trong Lab 3. - Sinh viên làm bài tập Lab 4, 5 nộp giáo viên.					
	4.2.	Ước tính chi phí	CĐR3						
	4.3.	Xác định ngân sách	CĐR4						
	4.4.	Kiểm soát các chi phí	CĐR5						
	Chương 5	Quản lý về chất lượng dự án	CĐR7 CĐR8						
	5.1.	Xác định chất lượng							
	5.2.	Đảm bảo chất lượng							
	5.3.	Kiểm soát chất lượng							
Buổi 6	Chương 6	Quản lý nguồn lực nhân sự			4	1	3	8	8
	6.1.	Lập kế hoạch nhân sự, tiền lương	CĐR2 CĐR3	- Giáo viên thuyết giảng về quản lý nguồn lực nhân sự. - Giáo viên gợi ý các thảo luận, góp ý cho bài tập					
	6.2.	Tuyển dụng, đào tạo	CĐR4						
	6.3.	Phát triển nhóm	CĐR5						
	6.4.	Thang nhu cầu Maslow							

	Chương 7	Quản lý thông tin	CDR7 CDR8	nhóm của sinh viên trong Lab 4, 5. - Sinh viên làm bài tập Lab 6 nộp giáo viên.					
	7.1.	Lập kế hoạch quản lý thông tin							
	7.2.	Xây dựng quy chế chia sẻ thông tin							
Buổi 7	Chương 8	Quản lý rủi ro			4	1	3	8	8
	8.1.	Xác định rủi ro	CDR2	- Giáo viên thuyết giảng về quản lý rủi ro. - Giáo viên gợi ý các thảo luận, góp ý cho bài tập nhóm của sinh viên trong Lab 6. - Sinh viên làm bài tập Lab 7 nộp giáo viên.					
	8.2.	Đánh giá mức độ rủi ro	CDR4						
	8.3.	Xây dựng kế hoạch quản lý, phòng ngừa.	CDR5 CDR6 CDR8						
Buổi 8	Tổng kết/đánh giá môn học		CDR7 CDR8	- Giáo viên gợi ý các thảo luận, góp ý cho bài tập nhóm của sinh viên trong Lab 7. - Sinh viên chỉnh sửa và tổng hợp bài tập nhóm nộp giáo viên.	2	2		4	4
Tổng cộng					30	9	21	60	60

Bài thực hành

Buổi	Bài	Nội dung chính	Mục tiêu CDR	Hình thức tổ chức lớp học
Buổi 1	Lab 1: Tổng quan dự án	- Viết được vòng đời dự án - Đưa ra được lý do lựa chọn dự án - Đưa ra được tên của dự án	CDR 2, 4, 7, 8	Thực hành trên máy tính
Buổi 2	Lab 2: Bản tôn chỉ dự án	- Đọc hiểu bản Tôn chỉ dự án mẫu - Viết bản Tôn chỉ dự án của cá nhân - Viết bản Tôn chỉ dự án của nhóm.	CDR 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8	Thực hành trên máy tính

Buổi 3	Lab 3: Bản phân rã công việc (WBS)	- Đọc hiểu mẫu WBS. - Tìm hiểu phần mềm xây dựng lược đồ Gantt. - Xây dựng WBS cá nhân. - Xây dựng WBS của nhóm.	CĐR 3,4, 7, 8	Thực hành trên máy tính
Buổi 4	Lab 4: Quản lý chi phí dự án	- Tính NPV, ROI, Payback dựa trên các số liệu mẫu. - Tính NPV, ROI, PayBack cho dự án của nhóm.	CĐR 3, 4, 5, 6, 7, 8	Thực hành trên máy tính
Buổi 5	Lab 5: Agile/Scrum	- Tìm hiểu về Agile - Tìm hiểu về Agile/Scrum - Git/Branching/Github/CI-CD	CĐR 3, 4, 5, 6	Thực hành trên máy tính
Buổi 6	Lab 6: Agile/Scrum (tt)	Quản lý dự án của nhóm bằng Agile/Scrum.	CĐR 4, 5, 6, 7, 8	Thực hành trên máy tính
Buổi 7	Lab 7: Phần mềm quản lý dự án	- Tìm hiểu về Trello - Thể hiện được Sprint, Product backlog, User stories, Sprint backlog trên Trello - Tổng kết và cải tiến Sprint - Sử dụng Trello cho bài quản lý dự án của nhóm.	CĐR 3, 4, 5, 6, 7, 8	Thực hành trên máy tính

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- [1]. Clifford F. Gray and Erik W. Larson (2011). *Project Management – The Managerial Process* (Fifth Edition), McGraw-Hill.
- [2]. PMI (2013), *A Guide to the Project Management Body of Knowledge - PMBOK® Guide* (Fifth Edition), Project Management Institute, Inc.
- [3]. Dương Trọng Tấn, Nguyễn Việt Khoa, Phạm Anh Đới, Nguyễn Khắc Nhật (2019). *Cẩm nang SCRUM*. Nhà xuất bản Thế giới.
- [4]. Nguyễn Hữu Quốc (2007). *Quản trị dự án*. Học viện bưu chính viễn thông, Hà Nội.
- [5]. Kathy Schwalbe (2012). *Information Technology Project Management*, 7th, Cengage Learning.
- [6]. Tô Hải Triều (dịch) (2014), *Quản trị dự án, những nguyên tắc căn bản*, Alpha.

7. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1. Thang điểm đánh giá

- Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10.

7.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình

Có trọng số là **50%**, bao gồm các điểm đánh giá bộ phận như sau:

- Điểm bài tập thực hành tại lớp: 10%.
- Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, bài tập: 10%.
- Điểm giữa kỳ: 15 %
- Điểm bài tập nhóm: 15%

7.3. Điểm thi kết thúc học phần

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số là **50%**.

- Hình thức thi: Thi thực hành (Thi máy)

7.4. Bảng chi tiết đánh giá học phần

Các thành phần, các bài đánh giá, nội dung đánh giá thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, số lần đánh giá, tiêu chí đánh giá, tỷ lệ % trọng số điểm.

Bảng 7.4.1 Đánh giá học phần

Thành phần	Hình thức đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
Đánh giá quá trình	Bài tập thảo luận tại lớp	Từng buổi học	CĐR1-8	10%
	Bài tập thực hành (Lab 1 – 7)	Từng buổi học	CĐR2-8	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	Buổi 4	CĐR1-6	15%
	Bài tập nhóm	Buổi 7, 8	CĐR2-8	15%
Đánh giá cuối kỳ	Thi thực hành	Theo lịch thi của phòng QLĐT	CĐR1-6	50%

8. XÂY DỰNG MATRIX, MAPPING ĐỂ THEO DÕI TÍNH NHẤT QUẢN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

8.1 Ma trận nhất quán chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần CĐR CTĐT	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
CĐR 1.3.15	H	H	H	H	-	-	-	-
CĐR 2.1.3	-	-	-	-	M	-	-	-
CĐR 2.1.5	-	-	-	-	M	-	-	-
CĐR 2.3.3	-	-	-	-	M	-	-	-
CĐR 2.4.2	-	-	-	-	M	-	-	H
CĐR 2.4.6	-	-	-	-	-	-	-	H
CĐR 2.4.7	-	-	-	-	-	M	-	-
CĐR 3.1.1	-	-	-	-	-	-	H	-
CĐR 3.1.2	-	-	-	-	-	-	H	-
CĐR 3.1.3	-	-	-	-	-	-	H	-
CĐR 4.3.1	-	-	-	-	M	M	-	-
CĐR 4.3.3	-	-	-	-	-	M	-	-

H: cao, M: trung bình, L: thấp

8.2 Ma trận nhất quán các bài học của học phần với chuẩn đầu ra học phần

CĐR học phần Buổi học	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
Buổi 1	I	I	-	-	I	-	I	I
Buổi 2	I	P	-	I	I	-	P	I
Buổi 3	-	P	P	I	I	-	P	I
Buổi 4	-	P	P	I	I	-	P	I
Buổi 5	-	P	P	I	I	-	P	I
Buổi 6	-	P	P	I	I	-	P	I
Buổi 7	-	P	-	I	P	P	-	I
Buổi 8	-	-	-	-	-	-	P	P

I-giới thiệu, P-thành thạo; A-nâng cao.

8.3 Ma trận nhất quán phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần PP đánh giá (*)	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
Bài tập thảo luận trên lớp	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài tập thực hành		X	X	X	X	X	X	X
Bài tập nhóm		X	X	X	X	X	X	X
Kiểm tra giữa kỳ	X	X	X	X	X	X		
Thi thực hành	X	X	X	X	X	X		

8.4 Ma trận nhất quán phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần PP giảng dạy (**)	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8
Giải thích cụ thể		X	X	X	X			
Thuyết giảng	X	X	X	X	X			
Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề				X	X	X	X	X
Thực hành		X	X	X	X	X	X	X
Thảo luận	X	X	X	X	X	X	X	X
Thảo luận nhóm		X	X	X	X	X	X	X
Bài tập về nhà	X	X	X	X	X	X	X	X

8.5 Xây dựng ma trận tài liệu tham khảo (TLTK) với chuẩn đầu ra học phần

CDR học phần TLTK	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	Trang
[1]	X	X		X	X	X			Toàn bộ TLTK
[2]	X	X							Toàn bộ TLTK
[3]	X	X		X	X	X			Toàn bộ TLTK
[4]	X	X							Toàn bộ TLTK
[5]	X	X	X	X	X	X			Toàn bộ TLTK
[6]	X	X							Toàn bộ TLTK

9. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Họ và tên: Nguyễn Thị Lương

Học vị: Tiến sĩ

Chức danh nghề nghiệp: Giảng viên chính

Số điện thoại: 0919779259

Địa chỉ thư điện tử: luongnt@dlu.edu.vn

10. RUBRICS CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)

1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	50	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự <50% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi, trả lời câu hỏi khó	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp	

2. Rubric đánh giá báo cáo sản phẩm làm việc nhóm

2.1 Rubric định lượng

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Hình thức báo cáo	CDR 7	10%	Cấu trúc đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Cấu trúc hợp lý, một vài lỗi chính tả.	Cấu trúc hợp lý. Rất nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	
Kỹ năng trình bày	CDR 7	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, trong thời gian quy định giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, trong thời gian quy định, giao lưu người nghe	Nói khá rõ ràng, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	
Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm	CDR 2 CDR 3 CDR 5	40%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Trả lời câu hỏi	CDR 1	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	
Tham gia thực hiện	CDR 4 CDR 6 CDR 8	20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	
ĐIỂM TỔNG							

2.2. Rubric định tính

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
----------------	------------	----------------------	------

Giỏi	8.5 - 10	- Hình thức đẹp, rõ, không lỗi chính tả (10%). - Trình bày rõ, tự tin (10%). - Nội dung báo cáo/chất lượng sản phẩm đáp ứng 80%-100% yêu cầu (40%). - Trả lời đúng tất cả các câu hỏi (20%). - Có 100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày (20%).	
Khá	7.0 – 8.4	Đáp ứng 70 – 80% yêu cầu của mức Giỏi	
Trung bình	5.0 – 6.9	Đáp ứng 50 – 60% yêu cầu của mức Giỏi	
Yếu	0.0 – 4.9	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu của mức Giỏi	
Nhận xét			

3. Rubric đánh giá buổi thực hành cá nhân tại phòng thực hành

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Chuyên cần	CĐR8	10%	Đến đúng giờ quy định	Đến muộn dưới 5 phút so với giờ quy định	Đến muộn dưới 10 phút so với giờ quy định	Đến muộn trên 15 phút	
Chuẩn bị lý thuyết	CĐR8 CĐR1 CĐR2	20%	Trả lời đầy đủ, đúng các câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 70% số câu hỏi	Trả lời đầy đủ, đúng trên 50% số câu hỏi	Trả lời không đầy đủ hoặc đúng dưới 50% số câu hỏi	
Thao tác thực hành	CĐR3 CĐR5 CĐR6	50%	Thực hiện đúng, đầy đủ phần hướng dẫn và bài tập cơ bản	Thực hiện đúng, đầy đủ phần hướng dẫn	Thực hiện chưa đúng hoặc chưa đủ nội dung thực hành cơ bản	Thực hiện không đúng yêu cầu phần thực hành	
Kết quả thực hành	CĐR4 CĐR6	20%	Kết quả bài tập đúng và trả lời đúng các câu hỏi	Kết quả bài tập đúng và trả lời đúng trên 70% số câu hỏi	Kết quả bài tập đúng và trả lời đúng trên 50% số câu hỏi	Kết quả bài tập sai hoặc trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi	
ĐIỂM TỔNG							

4. Rubric đánh giá kỹ năng thực hành

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
			10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Yêu cầu 1: Khởi động dự án	CDR 1 CDR 2 CDR 4 CDR 7 CDR 8	30%	Làm thành thạo các thao tác, sản phẩm đáp ứng tất cả yêu cầu, đúng thời gian.	Làm đúng các thao tác, sản phẩm đáp ứng hầu hết yêu cầu, đúng thời gian.	Làm đạt yêu cầu cơ bản của các thao tác, sản phẩm cơ bản đáp ứng yêu cầu, chưa đảm bảo thời gian.	Làm chưa đạt yêu cầu cơ bản của các thao tác, sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu, chưa đảm bảo thời gian.	
Yêu cầu 2: Lập kế hoạch dự án	CDR 3-8	30%					
Yêu cầu 3: Triển khai dự án	CDR 3-8	20%					
Yêu cầu 4: Kiểm soát, kết thúc dự án.	CDR 3-8	20%					
ĐIỂM TỔNG							

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN SOẠN

